

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày: 20 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà:
Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2025/TLST- HS ngày 18 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025 đối với:

* Bị cáo: Đoàn Thị T - Sinh năm 1992 tại Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Đoàn Văn C, sinh năm 1968, đã chết và bà Trần Thị N, sinh năm 1970; gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ hai. Có chồng là Phạm Văn T1, sinh năm 1982, hiện đang làm ruộng tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đoàn Thị T được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 17/02/2025; có mặt.

* Bị hại: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1981 (đã chết).

Đại diện theo pháp luật của anh Trần Văn Đ:

1. Chị Hà Thị D, sinh năm 1982; địa chỉ: Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Cháu Trần Anh Đ1, sinh năm 2006; địa chỉ: Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

3. Cháu Trần Đại Q, sinh năm 2015; địa chỉ: Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

Đại diện theo uỷ quyền của cháu Trần Anh Đ1 và đại diện theo pháp luật của cháu Trần Đại Q là: Chị Hà Thị D, sinh năm 1982; địa chỉ: Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

* Người làm chứng:

1. Anh Hà Tuấn A, sinh năm 1977; vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1985; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/01/2025, Đoàn Thị T đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô đi theo hướng từ chân cầu T về xã N, huyện N trên đường Q. Khi đi đến khu vực thuộc Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, do không quan sát, không đảm bảo khoảng cách tối thiểu nên đã va chạm với anh Trần Văn Đ đang dắt xe đạp đi cùng chiều phía trước. Hậu quả: Anh Trần Văn Đ bị ngã xuống đường, chấn thương vùng đầu, cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N, đến ngày 22/01/2025 tử vong; Đoàn Thị T bị xây sát phần mềm; hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Khám nghiệm hiện trường có một số dấu vết chính sau: Hiện trường có vết cày đứt đoạn kích thước (3,9 x 0,01)m, hướng Đông Bắc – T; điểm bắt đầu vết cày cách mép đường chuẩn 3m, điểm kết thúc vết cày trùng với vị trí chân chống phụ xe mô tô biển số 18L1-508.21, cách mép đường chuẩn 3,6m. Có đám nhựa vỡ kích thước (1,4 x 0,3)m nằm trên mặt đường, tâm đám nhựa cách mép đường chuẩn 2,3m, cách điểm bắt đầu vết cày 1m. Xe đạp đổ nghiêng sang trái trên lề đường phía Bắc, đầu xe quay hướng Đông Bắc, đuôi xe quay hướng Tây Nam; trực trước xe đạp cách mép đường chuẩn 0,65m, trực sau xe đạp cách mép đường chuẩn 0,1m, cách tâm đám nhựa 2,3m. Xe mô tô biển số 18L1-508.21 đổ nghiêng sang trái trên mặt đường, đầu xe quay hướng Đông Bắc, đuôi xe quay hướng T; trực trước xe mô tô cách mép đường chuẩn 2,5m, cách điểm cố định 15,4m, cách trực sau xe đạp 3,2m; trực sau xe mô tô cách mép đường chuẩn 3,7m. Có đám máu kích thước (0,1x0,1)m nằm trên mặt đường, tâm đám máu cách mép đường chuẩn 2,95m, cách trực trước xe mô tô biển số 18L1-508.21 là 1,8m.

Khám nghiệm hai phương tiện có một số dấu vết chính sau: Xe mô tô biển số 18L1-508.21: Tại vị trí người ngồi sau có gắn giá đèo hàng bằng kim loại kích thước (90x75x45)cm. Tại giá đèo hàng 2 bên thân xe có chằng buộc 2 thùng nhựa bằng dây vải, rộng sang 2 bên 37cm. Mặt nạ bị long chốt liên kết. ½ phía dưới cánh yếm bên phải bị gãy rời khỏi phương tiện, kích thước (40x11)cm. Mặt trước bàn giậm phanh có vết tỳ trượt, bề mặt bám dính cao su màu đen kích thước (3x0,5)cm.

Giá đèo hàng bên trái có gắn thêm một chân chống phụ. Mặt ngoài thanh kim loại tại vị trí móc lò xo của chân chống có vết tì, trượt kích thước (1x0,5)cm.

Xe đạp: Bánh xe phía sau hết hơi. Mặt ngoài lốp bánh xe phía sau có vết rách kích thước (2x0,8)cm, tâm cách chân van 60cm theo chiều kim đồng hồ. (Bút lục số: 15-50; 63-70; 111-125)

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã thu giữ 01 đoạn video có dung lượng 3,16MB, dài 01 phút 21 giây có liên quan đến vụ tai nạn giao thông (Ký hiệu A) để trưng cầu giám định. Tại Bản Kết luận giám định số 414/KL-KTHS ngày 22/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong toàn bộ mẫu cần giám định. Không xác định được tốc độ xe mô tô BKS: 18L1-508.21 tại thời điểm 20h30'40''; 20h30'41'' trong mẫu giám định. Không đủ cơ sở để xác định tốc độ xe mô tô BKS: 18L1-508.21 tại thời điểm 20h30'42'' và thời điểm 20h30'43'' trong mẫu giám định. (Bút lục số: 60)

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 370/KLGĐTT-KTHS ngày 05/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Nạn nhân Trần Văn Đ chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ. Cơ chế: Do va đập và trà sát. (Bút lục số: 55-56)

Quá trình điều tra xác định: Vị trí xảy ra tai nạn tại phần đường bên phải Quốc lộ B theo hướng Đ - T, vị trí gần tìm đường, ngay trước điểm đầu vết cày trên hiện trường. Điểm va chạm là cánh yếm bên phải xe mô tô biển số 18L1-508.21 và phần đuôi xe đạp. Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do Đoàn Thị T điều khiển xe mô tô biển số 18L1-508.21 không quan sát, không đảm bảo khoảng cách tối thiểu với anh Trần Văn Đ đang dắt xe đạp đi cùng chiều phía trước, cùng phần đường, vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Đoàn Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKSNH ngày 18/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Đoàn Thị T đã thừa nhận hành vi vi phạm theo như nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện theo pháp luật của bị hại là chị Hà Thị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện: gia đình bị hại đã được bị cáo và gia đình bồi thường số tiền 150 triệu đồng. Nay không có yêu cầu bồi thường thêm gì và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trên. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Thị T từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết. Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Đoàn Thị T không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/01/2025, tại Quốc lộ B thuộc Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, Đoàn Thị T điều khiển xe mô tô biển số 18L1-508.21 không quan sát, không đảm bảo khoảng cách tối thiểu nên đã va chạm với anh Trần Văn Đ đang dắt xe đạp đi cùng chiều phía trước, làm anh Đ tử vong. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và trong quá trình tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, đã ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng không cần cách ly mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có thể cải tạo bị cáo thành công dân tốt, cho bị cáo hưởng án treo và án định thời gian thử thách đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường gia đình bị hại tổng số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện bị hại không có yêu cầu bồi thường khác nên không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô biển số 18L1-508.21 cùng giấy tờ có liên quan đến phương tiện và 01 xe đạp, qua điều tra xác định là của Đoàn Thị T và anh Trần Văn Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho Đoàn Thị T và chị Hà Thị D (là vợ anh Đ) là phù hợp.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

2. Xử phạt bị cáo Đoàn Thị T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 20/5/2025.

Giao bị cáo Đoàn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt người đại diện theo pháp luật của bị hại. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Đại diện theo pháp luật của bị hại;
- UBND xã Nghĩa Lâm;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Hùng Phương